

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2022

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Bà Nguyễn Thị Ngát

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ma Đức C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ma Đức C trình bày:

Anh kết hôn với chị Hoàng Thị H ngày 07/9/2015, trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại khu 4, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 05 năm. Đến tháng 6/2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thiếu sự tin tưởng và tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng

9/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Ma Ngọc L, sinh ngày 27/9/2016. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay nghề nghiệp của anh là thợ sửa chữa xe máy và lái xe taxi, thu nhập bình quân của anh từ 15.000.000đồng đến 20.000.000đồng một tháng. Nếu Tòa án giải quyết cho chị H trực tiếp nuôi con chung thì anh cũng nhất trí việc cấp dưỡng như chị H trình bày.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Vợ chồng không có

**Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị H trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận những lời trình bày của anh C về thời gian kết hôn, quá trình chung sống là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau hay cãi nhau, anh C thường xuyên đi vắng nhà không chăm lo cho vợ con, anh C hay đánh chị, chị còn báo Công an xã can thiệp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh C xin ly hôn, chị cũng nhất trí ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như anh C trình bày là đúng, khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hiện nay chị làm việc tại Công ty TNHH JH VINA thuộc khu công nghiệp Phú Hà, thu nhập bình quân của chị khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) một tháng và chị cũng đã thuê phòng trọ để mẹ con chung sống khi ly hôn xong.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Nhất trí như anh C trình bày là đúng.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ có quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ma Đức C và chị Hoàng Thị H.

-Về con chung: Xử: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ma Ngọc L, sinh ngày 27/9/2016 và anh Ma Đức C cấp dưỡng nuôi con

chung cùng chị Hoàng Thị H là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 6/2022, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Anh Ma Đức C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Ma Đức C, chị Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung giữa anh Ma Đức C và chị Hoàng Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên vụ án phải đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ma Đức C và chị Hoàng Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, đây là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 05 năm. Đến tháng 6/2021, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, thiếu sự tin tưởng và tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Nay cả anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nên anh C và chị H đều đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai anh chị. Hội đồng xét xử nhận định việc thuận tình ly hôn giữa anh C và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với thực tế và quy định tại điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần công nhận.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Ma Ngọc L, sinh ngày 27/9/2016. Khi ly hôn, anh C xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Còn chị H cũng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét về điều kiện vật chất thì cả anh C và chị H đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Tuy nhiên xét về mặt tinh thần thì con chung của anh chị là con gái, mới hơn 5 tuổi, còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ mới đủ

điều kiện đảm bảo cho con chung của anh chị phát triển về tâm sinh lý trẻ nhỏ và phát triển giới tính nên cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Tại phiên tòa, anh C cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị H. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị H là có căn cứ và phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. *Về tài sản chung, công nợ và công sức*: Vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Do anh Ma Đức C và chị Hoàng Thị H thuận tình ly hôn nên anh C, chị H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm và anh Ma Đức C phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55; điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ma Đức C và chị Hoàng Thị H.

2. *Về con chung*: Xử: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Ma Ngọc L, sinh ngày 27/9/2016 và anh Ma Đức C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị H là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 6/2022, phương thức cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

Anh Ma Đức C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Anh Ma Đức C phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002758 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Anh Ma Đức C còn phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị H phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền